

## KẾ HOẠCH

### Phát triển nông nghiệp, nông thôn và Đầu tư công năm 2022

Thực hiện Công văn số 3760/UBND-TH ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và kế hoạch đầu tư công năm 2022; Công văn số 1675/SKHĐT-THQH ngày 27/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển KT – XH năm 2022; Công văn số 1674/SKHĐT-THQH ngày 27/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc lập Kế hoạch đầu tư công năm 2022. Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm, dự báo kết quả cả năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn và Đầu tư công năm 2022, như sau:

#### **A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**

Ngành Nông nghiệp và PTNT thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021 trong điều kiện thời tiết khá thuận lợi, song cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Đặc biệt là dịch bệnh Covid-19, bùng phát vào đầu tháng 5 có diễn biến phức tạp và lan rộng trên địa bàn, đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và sản xuất của ngành nông nghiệp nói riêng, trong đó khâu thu mua, lưu thông, tiêu thụ nông sản gặp nhiều khó khăn, nguồn lao động khan hiếm... Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ngành nông nghiệp và PTNT đã phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành, địa phương, bà con nông dân, doanh nghiệp triển khai thực hiện quyết liệt Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021; xây dựng các phương án, kịch bản chỉ đạo sản xuất thích ứng trong điều kiện dịch bệnh Covid-19; thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất<sup>(1)</sup>, nên kết quả phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn 6 tháng đầu năm 2021 đạt kết quả khá. Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm (GRDP) ngành nông, lâm và thủy sản 6 tháng đầu năm 2021 đạt 3% so với cùng kỳ và

<sup>(1)</sup>: Đề án “Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025” (Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh); Đề án Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon đối với gà trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh); Đề án Phát triển tự động hóa trong nuôi thủy sản thâm canh tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh); Đề án hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2030 (Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh).

ước cả năm đạt 3,6% so với năm 2020, trong khi các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ của tỉnh giảm mạnh.

## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2021

### 1. Kết quả sản xuất nông nghiệp

#### 1.1. Về trồng trọt:

Theo báo cáo ước tính vụ Đông Xuân năm 2020-2021 của Cục Thống kê tỉnh, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân 2020-2021 đạt 91.254 ha, bằng 98,2% so với cùng kỳ, cụ thể:

##### \* Cây lương thực có hạt

- Cây lúa: 6 tháng đầu năm 2021, tổng diện tích gieo cấy ước đạt 48.488 ha, bằng 98,7% so với cùng kỳ, bằng 48,5% KH năm 2021; năng suất ước đạt 60,5 tạ/ha; sản lượng 293.355 tấn, bằng 100% so với cùng kỳ, bằng 50,8% KH năm 2021, trong đó trà lúa Xuân sớm chiếm khoảng 3% (1.450 ha), Xuân muộn chiếm 97% (47.038 ha). Năm 2021, diện tích gieo trồng lúa ước đạt 109.520 ha, sản lượng 579.620 tấn, năng suất ước đạt 58,1 tạ/ha (bằng 100,2% kế hoạch).

Diện tích lúa chất lượng 6 tháng đầu năm ước đạt 20.675 ha, tăng 8,8% so với cùng kỳ; năng suất ước đạt 61 tạ/ha; sản lượng ước đạt 126.118 tấn, bằng 102,9% so với cùng kỳ, bằng 50% KH năm. Cơ cấu giống lúa chất lượng chủ yếu là: TBR 225, BC15, Bắc thơm số 7, Đài thơm 8, HDT 10, lúa Nhật... Tính đến ngày 07/6/2021, toàn tỉnh đã thu hoạch 31.340 ha tập trung tại các huyện: Tân Yên, Hiệp Hòa, Yên Thế, Lục Nam, Lạng Giang, Yên Dũng,... Năm 2021, diện tích lúa chất lượng ước đạt 42.675 ha, sản lượng 259.218 tấn.

- Diện tích ngô 6 tháng đầu năm ước đạt 7.782 ha, bằng 99,4% cùng kỳ, bằng 80,2% KH năm; năng suất ước đạt 41,3 tạ/ha; sản lượng 32.142 tấn, bằng 99,8% so với cùng kỳ, bằng 78,9% KH năm. Cơ cấu giống chuyển dịch theo hướng giảm diện tích ngô tẻ có giá trị kinh tế thấp, tăng dần diện tích ngô ngọt, ngô nếp...cho giá trị kinh tế cao với các giống chủ lực như: ngô ngọt Việt Thái, Suger 75, ngô nếp HN88, HN68, MX6, nếp Thái,.. Năm 2021, diện tích ngô ước đạt 10.032 ha, sản lượng 42.142 tấn.

##### \* Cây rau các loại và cây công nghiệp ngắn ngày:

- *Cây rau*: Diện tích 6 tháng đầu năm ước đạt 19.555, tăng 2% so với cùng kỳ, bằng 76,5% KH năm; trong đó rau an toàn 9.840 ha, tăng 50,2% so cùng kỳ, bằng 110,7% KH năm; rau chế biến đạt 2.455 ha bằng 98,2% so cùng kỳ, bằng 92,6% KH năm. Năm 2021, diện tích rau ước đạt 25.560 ha, sản lượng 461.043 tấn, trong đó: rau an toàn, rau chế biến đạt 11.840 ha, rau chế biến đạt 2.675 ha.

##### - *Cây công nghiệp ngắn ngày*:

+ *Lạc*: Diện tích 6 tháng đầu năm ước đạt 7.203 ha, bằng 87,6% cùng kỳ, bằng 76,6% KH năm; năng suất ước đạt 26,4 tạ/ha; sản lượng 19.009 tấn, bằng 88,4% cùng kỳ, bằng 77,1% KH năm. Cơ cấu giống chủ lực là L14, L18, L26... Năm 2021, diện tích lạc ước đạt 8.453 ha, sản lượng 22.239 tấn.

+ Đậu tương: Diện tích 6 tháng đầu năm ước đạt 309,4 ha, bằng 84,7% so cùng kỳ, bằng 47,6% KH năm; ước năng suất đạt 19,9 tạ/ha; sản lượng 616,3 tấn, bằng 85,2% so cùng kỳ, bằng 47% KH năm 2021. Năm 2021, diện tích đậu tương ước đạt 649,4 ha, sản lượng 1.296 tấn.

\* *Cây ăn quả*: Tổng diện tích cây ăn quả toàn tỉnh ước đạt hơn 51.105 ha, tăng 0,7% so với cùng kỳ, trong đó:

Diện tích cây vải 28.013 ha giữ ổn định so với cùng kỳ, sản lượng ước đạt 215.852 tấn (*tăng 50.786 tấn so với năm 2020*), trong đó: Diện tích vải sớm 6.050 ha, sản lượng ước đạt 58.805 tấn; vải chính vụ 21.963 ha, sản lượng ước đạt 157.047 tấn; vải sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP 15.200 ha, tăng 1,3% so với CK; sản lượng ước đạt 150.000 tấn, tăng 15,4% so cùng kỳ, đạt 134,6% KH năm; Diện tích vải GlobalGAP, vải cấp mã xuất sang thị trường Mỹ, Nhật, EU đạt 519,45 ha, tăng 74,3% cùng kỳ; bằng 153,7% KH năm, sản lượng 4.400 tấn. Tính đến ngày 08/6/2021 đã thu hoạch 55.038 tấn, trong đó xuất khẩu được 19.021 tấn (Trung Quốc 18.971 tấn, Nhật Bản 45 tấn, Mỹ 05 tấn...). Giá bán bình quân giao động từ 12.000đ-32.000đ/kg (*trương đương so với cùng kỳ năm 2020*).

Diện tích cây cam đạt 5.217 ha, tăng 0,9% so với cùng kỳ và vượt 2,7% so với Kế hoạch năm (trong đó diện tích cam Đường Canh 2.300 ha, giữ ổn định so với CK).

Diện tích cây bưởi 5.557 ha, tăng 4,5% so với cùng kỳ và đạt 99,2% so với kế hoạch năm (trong đó bưởi Diễn 2.750 ha, giữ ổn định so với CK).

Ngoài ra một số cây ăn quả khác như: dứa, na, táo, vũ sữa, ổi, nhãn,... giữ ổn định so với cùng kỳ.

Nhìn chung lĩnh vực trồng trọt, các loại cây trồng chủ lực tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất với quy mô lớn, có sự hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị; việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến như VietGAP, GlobalGAP, UDCNC,... được quan tâm và nhân rộng. Nhiều mô hình cho hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình sản xuất Rau cần xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa với diện tích 150 ha; Vùng sản xuất rau tập trung tại HTX nông nghiệp Đồng Tâm 3, huyện Hiệp Hòa với diện tích khoảng 10ha, cho thu nhập trên 300 triệu/ha. Mô hình trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Tiên Dũng, huyện Yên Dũng quy mô lên 60 ha với gần 100 lao động trực tiếp cho thu nhập trên 200 triệu đồng/ha. Mô hình sản xuất hoa tập trung tại xã Đình Trì, với quy mô 100 ha, xã Song Mai - TP. Bắc Giang với quy mô 60 ha cho thu nhập trên 450 triệu đồng/ha...

## **1.2. Về Chăn nuôi**

Do làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi an toàn dịch bệnh, đồng thời tăng cường quản lý, giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, nên 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh không để xảy ra các ổ dịch nguy hiểm như LMLM, tai xanh, cúm gia cầm, người dân yên tâm tái đàn phát triển sản xuất đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

Theo số liệu báo cáo ước tính của Cục Thống kê, 6 tháng đầu năm đàn vật nuôi trên địa bàn phát triển khá ổn định. Đàn lợn ước đạt 941.758 con, tăng 13,6% cùng kỳ và bằng 78,5% kế hoạch năm; đàn gia cầm 17,1 triệu con, tăng 3,7% so cùng kỳ và đạt 87,7% so với kế hoạch năm; đàn trâu, bò giảm nhẹ; đàn trâu 41.102 nghìn con, bằng 94,9% so với cùng kỳ và đạt 103% kế hoạch; đàn bò 130.870 con, bằng 98,7% so với cùng kỳ và bằng 96,9% với kế hoạch năm. Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 118,8 nghìn tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ và bằng 51,9% so với kế hoạch năm. Năm 2021 ước đạt 41 nghìn con trâu; 135 nghìn con bò; 1.115 nghìn con lợn; 19,5 triệu con gia cầm, trong đó 16,6 triệu con gà; tổng sản lượng thịt hơi 220,5 nghìn tấn.

## 2. Về thủy sản

Sản xuất thủy sản 6 tháng đầu năm khá thuận lợi, không có đợt rét đậm, rét hại kéo dài, các cơ sở sản xuất giống đã tập trung sản xuất đủ lượng giống phục vụ sản xuất trên địa bàn và phục vụ xuất bán ra các địa bàn lân cận. 6 tháng đầu năm, số lượng cá hương, cá giống 261 triệu con đạt 87% so KH năm; số lượng cá bột sinh sản ước đạt 620 triệu bột các loại (*cá chép lai, trắm cỏ, cá mè, cá trôi, cá chim*) đạt 77,5% so KH năm và bằng 86,1% so với cùng kỳ.

Diện tích nuôi thủy sản thâm canh ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa, nuôi an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tiếp tục phát triển, mở rộng. 6 tháng đầu năm, diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản 12.100 ha, đạt 97,5% so với KH năm. Sản lượng thu hoạch cá thương phẩm 21.700 tấn đạt 43,8% so với KH năm và bằng 94,3% so với cùng kỳ. Đến nay trên địa bàn tỉnh có 5.600 ha diện tích nuôi chuyên canh, đạt 94,9% so với KH và bằng 96,4% so với cùng kỳ, diện tích nuôi thâm canh 1.560 ha, đạt 91,8% so với KH và bằng 97,3 % so với cùng kỳ. Giá cá thương phẩm tại ao trung bình đạt 35.000 đ/kg. Cả năm diện tích cả nuôi ước đạt 12.410 ha, sản lượng 50.350 tấn.

## 3. Về lâm nghiệp

- *Công tác quản lý, phát triển rừng* tiếp tục được quan tâm với mục tiêu tập trung đẩy mạnh thực hiện Chương trình 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường công tác quản lý giống cây lâm nghiệp; giảm mạnh các vụ chặt, phá rừng trái phép, vi phạm Luật Lâm nghiệp. 6 tháng đầu năm toàn tỉnh đã sản xuất được 27.384.500 cây giống các loại phục vụ trồng rừng năm 2021 tăng 22,7% so với cùng kỳ 2020 (*số cây có hồ sơ chứng minh nguồn gốc xuất xứ chiếm gần 99%, tương, số cây được sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy mô, giâm hom chiếm 82,1%*); trồng được 5.267 ha rừng trồng tập trung (*tăng 172 ha so với cùng kỳ năm 2020*), đạt 73,1% kế hoạch; sản lượng khai thác được 471.808 m<sup>3</sup> gỗ, trong đó gỗ lớn chiếm 39,5%, đạt 65,5% KH năm. Kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh đến nay 10 huyện, thành phố đã trồng được 2.004.387 cây các loại, đạt 40% Kế hoạch. Năm 2021, diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 8.000 ha, sản lượng gỗ khai thác 780 nghìn m<sup>3</sup>,

- *Công tác quản lý, bảo vệ rừng*: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 249-NQ/TU, ngày 01/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp, ngành chỉ đạo, thực hiện

quyết liệt đồng bộ nhiều giải pháp bảo vệ cùng với việc tăng cường lực lượng Kiểm lâm phụ trách xã, phối hợp với chính quyền địa phương và chủ rừng tổ chức tuần tra rừng, kiểm tra các hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến và kinh doanh lâm sản; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng theo pháp luật. 6 tháng đầu năm 2021 thực hiện bảo vệ 160.696 ha rừng hiện có, trong đó Ngân sách nhà nước bố trí khoản, hỗ trợ bảo vệ rừng với tổng diện tích 31.971,2ha, đạt 101,5% kế hoạch, kinh phí thực hiện 12.944,187 triệu đồng. Từ đầu năm đến nay lực lượng Kiểm lâm đã lập biên bản 23 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, khối lượng gỗ vi phạm 12,766 m<sup>3</sup>; so với cùng kỳ năm 2020, số vụ vi phạm giảm 23 vụ (50%); khối lượng gỗ vi phạm giảm 20,846 m<sup>3</sup> (62%). Riêng số vụ chặt phá rừng trái phép xảy ra 01 vụ, diện tích bị phá là 1,19 ha; so với cùng kỳ năm 2020, giảm 6 vụ (85,7%), diện tích bị phá giảm 6,367 ha (84,2%). Tỷ lệ che phủ rừng năm 2021 ước đạt 38%.

- *Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng*: Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, xã có rừng và các chủ rừng lớn chủ động triển khai thực hiện. Đã thành lập văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCCCR tỉnh và tổ thường trực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh. Kịp thời cảnh báo nguy cơ cháy rừng xuống các địa phương; xây dựng kế hoạch triển khai PCCCR; 6 tháng đầu năm đã tổ chức triển khai thực hiện các hạng mục PCCCR trên địa bàn các huyện theo chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2021, như xây dựng đường băng cản lửa, hạ cấp thực bì, tổ chức thực hiện chăm sóc, bảo vệ mô hình đường băng xanh cản lửa năm 2, 3,4 - năm 2021 theo hồ sơ thiết kế, dự toán đã được phê duyệt với chiều dài 1,5 km (1,5 ha). 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ cháy rừng, làm thiệt hại 6,5 ha; so với cùng kỳ năm 2020, tăng 06 vụ, diện tích thiệt hại tăng 6,5 ha (6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng).

#### **4. Về công tác thủy lợi, quản lý đê điều và PCLB**

- *Công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi*: Sở đã chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp chặt chẽ với các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL, UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt việc quản lý, duy tu, bảo dưỡng, khai thác và đảm bảo an toàn cho 1.300 công trình thủy lợi<sup>2</sup>, đáp ứng yêu cầu sản xuất theo kế hoạch giao; xây dựng các phương án chống hạn, duy tu sửa chữa, vận hành, điều tiết các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Kết quả 6 tháng đầu năm đã thực hiện tưới, tiêu cho 76.543 ha đạt 100% so với kế hoạch trong đó tưới cho lúa 48.500 ha, tưới cho cây rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày 24.000 ha, cây ăn quả: 4.043ha.

- *Công tác quản lý đê điều và phòng chống TT và TKCN*: Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh ban hành báo cáo tổng kết công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn năm 2020, phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2021 để các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện; chỉ đạo các địa phương, các cấp, các ngành và thực hiện tốt công tác kiểm tra đê, kè, cống, duy tu bảo dưỡng đê điều đảm bảo an toàn phòng chống lũ; thực

<sup>2</sup> bao gồm 274 hồ chứa, 203 đập dâng, 823 trạm bơm, 7.925 km kênh tưới, tiêu các cấp

hiện tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24h để nắm bắt thông tin, tổng hợp báo cáo, tham mưu kịp thời cho Ban Chỉ huy PCTT-TKCN, UBND tỉnh xử lý, ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra. Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021 đã phát hiện và tiến hành lập biên bản vi phạm 16 trường hợp vi phạm Luật Đê điều (TP. Bắc Giang 07, Yên Dũng 03, Lục Nam 01, Lạng Giang 05). Tổng số trường hợp vi phạm xử lý được tính đến ngày 30/6/2021 của UBND các huyện và thành phố có đê được 30 trường hợp.

## **5. Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi**

- **Công tác Bảo vệ thực vật:** Toàn tỉnh có một số diện tích cây trồng bị nhiễm bệnh, trong đó Lúa 15.505 ha (nhiễm nặng 1.110 ha; diện tích phòng trừ 22.899 ha); rau màu: 2.067 ha (nhiễm nặng 101 ha, phòng trừ 2.269 ha); vải thiều 5.458 ha (nhiễm nặng 46 ha, phòng trừ 9.959 ha); cây có múi 2.275 ha (diện tích nhiễm nặng 18 ha, phòng trừ 2.282 ha).

- **Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi:** Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh trên đàn vật nuôi, đặc biệt là dịch cúm gia cầm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 24/01/2021 về kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm năm 2021; Kế hoạch số 1141/KH-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang kế hoạch tiêm vắc xin phòng bệnh viêm da nổi cục cho đàn trâu, bò năm 2021.

- Công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng: Trong 6 tháng đầu năm 2021, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai Tháng cao điểm vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường, phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi năm 2021 (diễn ra từ ngày 5/4 đến ngày 5/5). Để triển khai nội dung này, Sở đã chỉ đạo cấp phát 3.000 lít hóa chất; các huyện, thành phố mua thêm 4.245 lít hóa chất và 560 tấn vôi bột.

- Công tác tiêm phòng: Đã thực hiện xong việc đấu thầu mua sắm các loại vắc xin phục vụ công tác tiêm phòng<sup>3</sup>. Các huyện đã xây dựng xong kế hoạch triển khai tiêm phòng năm 2021. Thực hiện cấp phát 2.080.000 liều Vắc xin cúm gia cầm, 23.000 liều LMLM, 36.000 liều vắc xin đại, vắc xin 30.000 liều Lummyvac, 5.000 lít hóa chất tiêu độc khử trùng.

- Công tác kiểm dịch vận chuyển ngoại tỉnh 6 tháng đầu năm: Tổng số chuyến kiểm dịch đã thực hiện được là 3.921 chuyến, đạt 113,3 % so cùng kỳ, trong đó 1.345 chuyến lợn, 2.153 chuyến gia cầm, 423 chuyến vận chuyển sản phẩm động vật.

## **6. Công tác quản lý chất lượng NLS&TS, Khuyến nông**

**6.1. Công tác quản lý chất lượng NL&TS:** Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục QLCLNLS&TS phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về chất lượng VSATTP nông lâm nghiệp thủy sản (sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp Hữu cơ,...); kiểm

<sup>3</sup> Vắc xin cúm gia cầm: 2.300.000 liều, LMLM: 44.000 liều, vắc xin đại: 40.000 liều, vắc xin Lummyvac: 50.000 liều, hóa chất tiêu độc khử trùng: 8.000 lít.

tra, đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh chế biến nông sản thực phẩm trên địa bàn. 6 tháng đầu năm đã kiểm tra và xác nhận kiến thức về ATTP cho 20 người; Kiểm tra, thẩm định và cấp giấy chứng nhận ATTP cho 17 cơ sở về sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản; kiểm tra chuyên ngành về ATTP theo kế hoạch đối với 03/06 cơ sở sơ kinh doanh nông sản; Kiểm tra, đánh giá phân loại theo thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 đối với 20 cơ sở về sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản; kết quả, có 20 cơ sở xếp loại B, đáp ứng điều kiện về ATTP.

Triển khai, thực hiện Đề án “Xây dựng mô hình sản xuất Nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2025: Đã xây dựng 03 mô hình điểm thuộc lĩnh vực trồng trọt<sup>4</sup>, dự kiến xây dựng 02 mô hình lợn, gà thịt hữu cơ<sup>5</sup>. Đến thời điểm hiện tại, mô hình chăn nuôi lợn đã được cấp GCN phù hợp với tiêu chuẩn hữu cơ, mô hình rau và bưởi đang trong giai đoạn hỗ trợ, triển khai.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu ATTP 6 tháng đầu năm 2021 như sau: Tỷ lệ diện tích thâm canh rau theo tiêu chuẩn VietGAP 39%; tỷ lệ diện tích thâm canh quả theo tiêu chuẩn VietGAP 40%; tỷ lệ diện tích thâm canh thủy sản theo VietGAP 35%; tỷ lệ đàn lợn chăn nuôi VietGAHP 38%; tỷ lệ đàn gà theo tiêu chuẩn VietGAP 37%; tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh nông lâm thủy sản được cấp giấy chứng nhận ATTP 80%.

**6.2. Công tác Khuyến nông:** Đã tổ chức và phối hợp với các cơ quan truyền thông thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, xây dựng các mô hình khuyến nông năm 2021 như:

- Triển khai các mô hình trồng rừng gỗ lớn bằng giống keo lai mô năm 2021 quy mô 28,5ha tại xã Vô Tranh, huyện Lục Nam; mô hình sản xuất vải hữu cơ liên kết tiêu thụ sản phẩm năm 2021 với quy mô 4,0 ha tại xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn và 3ha tại xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên; mô hình liên kết sản xuất lúa hữu cơ chất lượng cao vụ mùa năm 2021, quy mô 28,9ha tại xã Trung Sơn, huyện Việt Yên; mô hình liên kết sản xuất bưởi hữu cơ năm 2021, quy mô 2,5 ha tại xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn và 02 ha tại xã Bình Sơn, huyện Lục Nam; mô hình trồng hoa lan cao cấp năm 2021, quy mô 4.260 giò lan tại xã Quang Minh, huyện Việt Yên.

- Mô hình khuyến nông chăn nuôi, thủy sản: Triển khai mô hình chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm, quy mô 80 con tại huyện Lục Nam và huyện Việt Yên; mô hình ứng dụng công nghệ sinh học nuôi cá trắm cỏ sử dụng 100% thức ăn công nghiệp, quy mô 1,4ha tại xã Quế Nham, huyện Tân Yên và thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng; mô hình ứng dụng công nghệ số vào nuôi cá rô phi thâm canh quy mô 01ha, triển khai tại xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa.

<sup>4</sup> 01 mô hình cam bưởi hữu cơ, quy mô 01 ha tại huyện Lục Ngạn hoặc Lạng Giang; 01 Mô hình sản xuất rau hữu cơ quy mô 01 ha tại huyện Việt Yên; 01 Mô hình sản xuất chè hữu cơ, quy mô 01 ha tại huyện Yên Thế

<sup>5</sup> mô hình tối thiểu 300 con, tại Lục Nam, Tân Yên, Việt Yên, Yên Dũng; 01 mô hình gà thịt hữu cơ quy mô tối thiểu 3.000 con tại huyện Yên Thế.

## 7. Phát triển nông thôn

### 7.1. Phát triển HTX, THT, trang trại nông nghiệp

- *Về Hợp tác xã:* Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế hợp tác, HTX có nhiều chuyển biến tích cực. Trong 6 tháng đầu năm 2021, toàn tỉnh có 558 HTX và 4 liên hiệp HTX nông nghiệp, trong đó có 169 HTX trồng trọt (chiếm 30,3%), 78 HTX chăn nuôi (chiếm 14%), 135 HTX thủy lợi (chiếm 24,2 %), 39 HTX thủy sản (chiếm 7,0%) và 137 HTX tổng hợp (chiếm 24,6%). Số HTX hoạt động đánh giá đạt hiệu quả khá trở lên đạt khoảng 48%; có 48 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khoảng trên 100 HTX nông nghiệp có hoạt động liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; 44 HTX nông nghiệp sở hữu sản phẩm OCOP. Từ đầu năm 2021 đến nay đã có 29 HTX nông nghiệp được thành lập mới, vượt kế hoạch đề ra năm 2021 (mục tiêu thành lập tối thiểu 20 HTX).

- *Về Tổ hợp tác:* Toàn tỉnh hiện có 52 tổ hợp tác được cấp xã chứng thực hợp đồng hợp tác, tăng 13 THT so với cuối năm 2020. Tổng số thành viên THT khoảng trên 780 người (tăng 280 thành viên so với năm 2020).

- *Về Trang trại:* Toàn tỉnh hiện nay có 452 trang trại<sup>6</sup> (bằng so với cuối năm 2020), Hiện nay, theo quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT không cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại, việc công nhận trang trại được cấp xã đánh giá và lập danh sách vào tháng 11 hàng năm.

**7.2. Chương trình OCOP:** Hiện toàn tỉnh có 95 sản phẩm OCOP, trong đó có 24 sản phẩm 4 sao và 71 sản phẩm 3 sao. Năm 2021, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP năm 2021; thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; kế hoạch tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2021. Theo Kế hoạch dự kiến có 42 sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng đợt 1 (tháng 7 năm 2021).

### 7.3. Công tác bố trí dân cư

- *Bố trí dân cư tập trung:* Đôn đốc UBND xã thị trấn Nham Biền thẩm định, xét đối tượng bố trí, ổn định dân cư trình UBND huyện Yên Dũng phê duyệt; đơn vị tư vấn quản lý dự án hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện trình Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu.

- Tổ chức thi công các công trình xây dựng công trình phụ trợ trường THCS Tân Hoa; xây mới 04 phòng học trường tiểu học Tân Hoa, xã Tân Hoa; 01 phòng học mầm non khu Bèo; 02 phòng học mầm non khu Muối, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn hoàn thành theo kế hoạch.

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu tiếp tục thi công các hạng mục công trình thuộc Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi và san gạt mặt bằng khu khai hoang theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tổ chức rà soát các danh mục công trình còn lại của dự án và đề xuất điều chỉnh dự án, điều chỉnh danh mục công trình hỗ trợ phù hợp với nhu cầu thực tế

<sup>6</sup> trong đó có 305 trang trại chăn nuôi, 85 trang trại tổng hợp, 49 trang trại trồng trọt, 10 trang trại thủy sản, 3 trang trại lâm nghiệp.



của địa phương hưởng lợi đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại số Quyết định 987/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh<sup>7</sup>. Đơn đốc các nhà thầu xây lắp, đơn vị tư vấn giám sát hoàn thiện hồ sơ hoàn công các gói thầu thực hiện trong năm 2020 để trình Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu.

**7.4. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn:** Trong 6 tháng đầu năm, Sở NN&PTNT phối hợp với Ban Dân tộc và UBND các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt). Sau khi có phê duyệt sẽ phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo nghề sơ cấp và dưới 03 tháng cho 13.436 lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## 8. Xây dựng nông thôn mới

Trên cơ sở Kế hoạch của Ban chỉ đạo, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đã phối hợp các Sở ngành liên quan tích cực kiểm tra, đơn đốc cùng các địa phương tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện. Năm 2021, ngân sách tỉnh phân bổ 60 tỷ đồng triển khai thực hiện Chương trình, tính đến hết tháng 5/2021 đã giải ngân được 8,2/60 tỷ đồng, đạt 13,7%, cụ thể như sau:

Đã có 04/14 xã thuộc huyện Yên Dũng đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế toàn tỉnh 127 xã; Có 03 xã (*Đoan Bái, Đông Phú, Hồng Giang*) hoàn thành các tiêu chí, đang hoàn thiện hồ sơ trình công nhận xã nông thôn mới nâng cao, đạt 17,6% kế hoạch; Bình quân mỗi xã tăng thêm 0,1 tiêu chí/xã, đạt 20% kế hoạch, lũy kế đạt 16,4 tiêu chí/xã. UBND tỉnh đã có Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 10/5/2021 về việc thẩm định, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xét, công nhận huyện Yên Dũng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 trình; TP Bắc Giang đang hoàn thiện hồ sơ trình công nhận theo quy định.

## 9. Công tác thanh tra chuyên ngành

Vi phạm hành chính trong 6 tháng đầu năm 2021 lĩnh vực vật tư nông nghiệp; quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, quản lý lâm sản có tăng về số vụ việc vi phạm (tăng 4 vụ) cũng như số tiền xử phạt vi phạm hành chính (tăng 453.115.000đ) so với cùng kỳ năm trước. Từ ngày 01/11/2020 đến ngày 31/5/2021, tổng số vụ vi phạm bị phát hiện là 73 vụ, tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm trước. Trong đó số vụ vi phạm đã ban hành quyết định xử lý hành chính: 64 vụ, tăng 5 vụ so với cùng kỳ năm trước; số vụ xử lý bằng hình thức truy cứu trách nhiệm hình sự là 01 vụ (tăng, giảm 0 vụ so với cùng kỳ năm trước)<sup>8</sup>. Tổng số tiền phạt nộp ngân sách nhà nước là 1.011.480.000 đồng (tăng 453.115.000

<sup>7</sup> về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: “Đầu tư hỗ trợ đời sống, sản xuất cho hộ tái định cư và cộng đồng dân sở tại của một số xã có tiếp nhận dân tái định cư thuộc Dự án di dân tái định cư Trường bắn quốc gia khu vực I

<sup>8</sup> Lĩnh vực nông nghiệp: Đã phát hiện, xử lý 19 vụ vi phạm (tổ chức: 12 vụ; cá nhân: 7 vụ); Số vụ đã thi hành quyết định xử phạt 19 vụ;

Lĩnh vực trồng trọt và BVTV: Đã phát hiện, xử lý 3 vụ (tổ chức: 01 vụ; cá nhân: 02 vụ), Số quyết định đã thi hành 3 vụ;

Lĩnh vực Chăn nuôi và thú y: Đã phát hiện, xử lý 6 vụ (tổ chức: 01; cá nhân: 5 vụ), Số quyết định đã thi hành 6 vụ;

Lĩnh vực lâm nghiệp: Phát hiện 42 vụ, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 33 vụ (tổ chức: 01 vụ; cá nhân: 32 vụ); số quyết định đã thi hành 33 vụ; khởi tố, chuyển cơ quan điều tra 01 vụ.

Lĩnh vực thủy lợi: Đã phát hiện, xử lý 03 vụ (tổ chức: 01; cá nhân: 02 vụ), Số quyết định đã thi hành 03 vụ.

đồng so với cùng kỳ) và một số tịch thu một số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính<sup>9</sup>.

**10. Tình hình thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021.**

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã sớm ban hành Kế hoạch số 13/KH-SNN ngày 29/01/2021 để tổ chức triển khai thực hiện. 6 tháng đầu năm 2021, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở đã tích cực triển có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, một số chỉ tiêu chính được đánh giá hoàn thành và vượt so với kế hoạch như: Tốc độ tăng GRDP ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt trên 3%, tỷ lệ che phủ rừng đạt 38%,... Thực hiện tốt tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới. Phát triển nông nghiệp đa dạng bền vững theo hướng sản xuất tập trung quy mô lớn, ứng dụng khoa học kỹ thuật, nhất là ứng dụng công nghệ cao. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Đề án, cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh để hỗ trợ sản xuất nâng cao giá trị gia tăng. Phối hợp với các địa phương và đơn vị liên quan đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thúc đẩy mở rộng thị trường tiêu thụ xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, thế mạnh của tỉnh. Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, tuy nhiên các sản phẩm nông sản của tỉnh vẫn được tiêu thụ thuận lợi, đặc biệt vải thiều được tiêu thụ tốt vào các thị trường khó tính như: Mỹ, Nhật... Các nhiệm vụ được giao chủ trì chuẩn bị nội dung trình Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2021

- Năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao quản lý 05 dự án, trong đó có 03 dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công và 02 dự án sử dụng nguồn vốn CTMTQG XD NTM, với tổng vốn được giao là 91.485,054 triệu đồng<sup>10</sup> (trong đó vốn đầu tư công 63.246,440 triệu đồng; vốn CTMTQG XD NTM 28.238,614 triệu đồng).

- Ước 6 tháng đầu năm 2021, giá trị khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021 đạt 34.330 triệu đồng; giá trị giải ngân từ ngày 01/01/2021 đến 30/6/2021 là 18.761 triệu đồng (các dự án đầu tư công 4.800 triệu đồng, CTMTQG XD NTM 13.961 triệu đồng), bằng 20,5% kế hoạch.

Đối với Dự án Nâng cao năng lực PCCCR; bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2024 hiện nay chủ đầu tư (Chi cục Kiểm lâm) đang đôn đốc đơn vị tư vấn triển khai thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi

<sup>9</sup> Thu 02 xe gắn máy, 15,583m<sup>3</sup> gỗ các loại, 02 cá thể độ vật và 3.000 kg lâm sản khác. Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu là 116.621.000 đồng

<sup>10</sup> Vốn đầu tư công được giao năm 2021 là 16.907 triệu đồng; vốn đầu tư công giao năm 2020 được phép kéo dài sang năm 2021 thực hiện là 33.690,435 triệu đồng; vốn CTMTQG XD NTM giao năm 2020 được phép kéo dài sang năm 2021 thực hiện là 40.887,619 triệu đồng.

trường và báo cáo nghiên cứu khả thi; xây dựng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán của dự án để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Ước thực hiện cả năm 2021, giá trị khối lượng thực hiện và giá trị giải ngân là 91.485,054 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch, trong đó: các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công là 63.246,440 triệu đồng; các dự án sử dụng nguồn vốn CTMTQG XD NTM 28.238,614 triệu đồng).

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Kết quả đạt được

Trong 06 tháng đầu năm 2021, sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết khá thuận lợi, nhưng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid-19 bùng phát vào đầu tháng 5 và lan rộng trên địa bàn. Dịch bệnh đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và sản xuất của ngành nông nghiệp nói riêng, trong đó khâu thu mua, lưu thông, tiêu thụ nông sản gặp nhiều khó khăn, nguồn lao động khan hiếm... Tuy nhiên được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT, ngành nông nghiệp đã phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành địa phương, cùng bà con nông dân và doanh nghiệp thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; tập trung hỗ trợ cho người nông dân và doanh nghiệp khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất để thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế-xã hội.

6 tháng đầu năm 2021, tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm (GRDP) ngành nông, lâm và thủy sản 6 tháng đầu năm 2021 đạt 3% so với cùng kỳ và ước cả năm đạt 3,6% so với năm 2020. Hầu hết các chỉ tiêu năng suất, chất lượng một số cây trồng chính đều tăng so với cùng kỳ. Năng suất lúa đạt 60,5 tạ/ha, cao nhất từ trước đến nay; diện tích lúa chất lượng được mở rộng (tăng 8,8% so với CK). Các cây trồng khác như: rau, dưa được tiêu thụ thuận lợi, người nông dân có lãi; Sản xuất cây ăn quả được mùa, chất lượng được nâng lên rõ rệt, là năm có năng suất và chất lượng vải đạt cao nhất từ trước đến nay, thị trường được mở rộng, đặc biệt đã chinh phục được nhiều thị trường khó tính như: Mỹ, EU, Nhật Bản..., vải thiều được tiêu thụ thuận lợi, được giá; Công tác kiểm soát dịch bệnh được thực hiện tốt, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra, góp phần thúc đẩy chăn nuôi tiếp tục được phát triển, tổng đàn gia súc, gia cầm tăng và được tiêu thụ thuận lợi (*Đàn lợn tăng 8,3%, đàn gia cầm tăng 3,7%*); số vụ vi phạm pháp luật về BV&PT rừng giảm mạnh; công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất đảm bảo kịp thời; Điều hành, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp trong điều kiện dịch Covid-19 có nhiều sáng tạo, linh hoạt. Đã kịp thời thành lập các tổ công tác chỉ đạo sản xuất và hỗ trợ tiêu thụ nông trong điều kiện dịch Covid-19 để kịp thời hướng dẫn, giúp đỡ nông dân sản xuất và tiêu thụ nông sản thuận lợi;

#### 2. Một số khó khăn, tồn tại hạn chế

- Diện tích một số cây trồng, trong đó có cây trồng chủ lực của tỉnh giảm so với cùng kỳ 2020, như: Diện tích lúa giảm 1,3%, ngô giảm 0,6%, lạc giảm 12,4%, đậu tương giảm 15,3%.

- Công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi triển khai tiến độ còn chậm; Giá con giống và thức ăn chăn nuôi, thủy sản ở mức cao (tăng 20% so với CK), trong khi giá thương phẩm giảm, nhất là thịt gà giảm đã gây khó khăn cho công tác tái đàn trong chăn nuôi.

- Số lượng các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn ít vì vậy chưa tạo môi trường liên kết ổn định giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

- Tình trạng phá rừng, vi phạm đê điều, công trình giảm mạnh, song vẫn còn xảy ra ở một số địa phương; kết quả thực hiện kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh còn hạn chế.

- Một số nguồn vốn phân bổ còn chậm, gây khó khăn thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch (nguồn vốn Trung ương thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia XDNTM chưa được phân bổ).

## **B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

#### **1. Thuận lợi**

- Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại, các cơ chế hợp tác song phương và đa phương vẫn diễn ra mạnh mẽ, điều đó cũng tạo ra cơ hội và thách thức đối với thị trường tiêu thụ nông sản của Việt Nam; tạo cơ hội để tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ quản lý của các nước tiên tiến.

- Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ nhất là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; khoa học công nghệ về gen, kiểm soát sâu bệnh và dịch bệnh, sử dụng phụ phẩm và chất thải nông nghiệp, công nghệ bảo quản, chế biến, công nghệ thông tin trong quản lý,... tiếp tục là động lực quan trọng cho sự phát triển nông nghiệp trong thời gian tới.

#### **2. Khó khăn và thách thức**

- Biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan, khó lường, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt dịch covid vẫn diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nông dân.

- Hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, thị trường hàng nông sản cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đặc biệt yêu cầu về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm đòi hỏi ngày càng cao.

- Quá trình công nghiệp hóa, phát triển đô thị đang diễn ra theo chiều rộng, tất yếu dẫn đến việc giảm một phần khá lớn diện tích đất và tài nguyên nước của sản xuất nông nghiệp, lực lượng lao động trẻ từ khu vực sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp, xây dựng, dịch vụ.

- Ô nhiễm môi trường và các mối nguy hại về ô nhiễm môi trường, tài nguyên (đất, nước) ngày càng lớn và phức tạp hơn.

## II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NĂM 2022

### 1. Mục tiêu chung

Phát triển nông nghiệp Bắc Giang theo hướng hiện đại, bền vững trên cơ sở phát huy các lợi thế so sánh địa phương, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thích ứng với cơ chế thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế. Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, các nông sản có năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và hướng tới xuất khẩu; Nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống cho người dân nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường sinh thái.

### 2. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất chủ yếu

- Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản dự kiến đạt 0,5- 1%/năm.
- Diện tích cây lương thực đạt 108.900 ha, sản lượng lương thực 620.420 tấn.
- Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 130 triệu đồng.
- Tỷ lệ che phủ rừng giữ ổn định 38%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo QCVN02 đạt 78,5%.
- Năm 2022 có thêm 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 145 xã (chiếm 78,8% tổng số xã); có thêm huyện Hiệp Hòa đạt chuẩn nông thôn mới (*lũy kế có 06 huyện, trong đó 5 huyện nông thôn mới Việt Yên, Lạng Giang, Tân Yên, Yên Dũng, Hiệp Hòa và thành phố Bắc Giang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới*); Bình quân mỗi xã tăng thêm tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới/ xã là 0,3 tiêu chí/ xã, lũy kế là 17,1 tiêu chí/xã.

*(Chi tiết theo các Biểu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)*

## III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

Dự kiến tổng nhu cầu tất cả nguồn vốn bố trí cho Kế hoạch đầu tư công năm 2022 là: 803.386 triệu đồng trong đó:

- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công năm 2022, cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh là: 17.365,970 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Biểu mẫu II đính kèm)*

- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công năm 2022, nguồn vốn ngân sách trung ương là: 80.000 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Biểu mẫu III.a đính kèm)*

- Dự kiến Kế hoạch vốn bố trí vốn Chương trình MTQG XDNTM năm 2022 là: 702.330 triệu đồng, trong đó:

- + Vốn Ngân sách Trung ương: 640.000 triệu đồng;

+ Vốn Ngân sách tỉnh: 62.330 triệu đồng;

*(Chi tiết theo biểu mẫu số III.b đính kèm)*

- Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) năm 2022 tổng số 4.190 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn đối ứng nguồn NSTW: 500 triệu đồng

+ Vốn nước ngoài: 3.690 triệu đồng.

*(Chi tiết theo biểu mẫu số IV đính kèm)*

#### IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

##### **1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh; đồng thời triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách phục vụ tái cơ cấu ngành**

Tập trung cao cho các nội dung, nhiệm vụ tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, đồng thời tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 401-NQ/TU ngày 03/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện về Chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Triển khai các cơ chế chính sách phục vụ tái cơ cấu ngành, gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng các cơ chế, chính sách phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo quy trình sản xuất tiên tiến (VietGap, GlobalGap, hữu cơ,...), sản xuất theo chuỗi giá trị và các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao<sup>11</sup>.

**2. Đẩy mạnh thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, trong đó cần tập trung vào các lĩnh vực, sản phẩm có thế mạnh, tiềm năng phát triển; hình thành và phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh; đồng thời, khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.**

<sup>11</sup> Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh về Cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025; Đề án “Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025”; Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất cây ăn quả có múi theo tiêu chuẩn an toàn, bền vững trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025; Đề án xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon đối với gà trên địa bàn huyện Yên Thế giai đoạn 2021-2025; Đề án hỗ trợ cơ sở sản xuất giống dê giai đoạn 2021-2025; Đề án thí điểm vùng chăn nuôi bò ứng dụng công nghệ cao, tập trung quy mô lớn trên địa bàn huyện Tân Yên, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phòng chống dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2021-2025; Đề án Phát triển tự động hóa trong nuôi thủy sản thâm canh tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Đề án hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2030; Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh Quy định mức hỗ trợ khoán quản lý bảo vệ rừng, khoán nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên không trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang,...

- Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn; diện tích sản xuất vải theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và dự báo, phòng trừ hiệu quả sâu bệnh. Kiểm soát chặt chẽ sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

- Phát triển chăn nuôi lợn, gà theo hình thức trang trại tập trung, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ; tập trung khôi phục đàn lợn đảm bảo cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh và các địa phương khác. Điều chỉnh cơ cấu, quy mô đàn gia súc, gia cầm phù hợp với nhu cầu thị trường và diễn biến bệnh dịch tả lợn châu Phi. Tăng cường giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả, quy định chặt chẽ việc quản lý và sử dụng thuốc thú y.

- Mở rộng diện tích vùng nuôi chuyên canh, thâm canh thông qua việc đẩy chuyển giao khoa học kỹ thuật, áp dụng quy trình sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án phát triển vùng nuôi thủy sản đạt tiêu chuẩn VietGAP đã được phê duyệt.

- Tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 249-NQ/TU ngày 01/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có; nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng có chứng chỉ FSC. Phát triển mô hình nông lâm kết hợp; tiếp tục hoàn thiện và thực thi hiệu quả chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng.

### **3. Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, liên hiệp hợp tác xã với doanh nghiệp.**

Thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển các Hợp tác xã trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo chuỗi giá trị. Nghiên cứu xây dựng liên kết giữa các xã, huyện có điều kiện tương đồng trong sản xuất về giống, công nghệ, đào tạo nhân lực, phát triển hiệp hội ngành hàng,... để hình thành các sản phẩm có cùng lợi thế so sánh, tạo ra khối lượng sản phẩm lớn, đồng nhất về chất lượng, tăng tính cạnh tranh.

### **4. Tiếp tục thực hiện chỉ đạo, hỗ trợ sản xuất; theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm;**

- Theo dõi chặt chẽ tình hình sâu bệnh hại trên các loại cây trồng, nhất là lúa mùa, để tiến hành phòng trừ kịp thời; chủ động các phương án tưới, tiêu đối với các diện tích có nguy cơ ngập lụt để bảo vệ sản xuất. Tập trung chỉ đạo thu hoạch nhanh gọn cây trồng vụ Chiêm Xuân; triển khai sản xuất theo đúng khung thời vụ, trong đó lưu ý thời vụ, cơ cấu cây trồng để phát triển cây vụ Đông.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh động vật, phát hiện và khống chế dịch bệnh tại cơ sở, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm; hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, thức ăn, kỹ thuật chăm sóc nhằm hạ giá thành sản phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra dịch bệnh, công tác quản lý giống vật nuôi, tiêm phòng vacxin. Chỉ đạo tổ chức tái đàn lợn tại các cơ sở, đảm bảo chăn nuôi an toàn sinh học.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, bình tuyển đàn cá bố mẹ; quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất giống thủy sản, từng bước kiểm soát được chất lượng con giống phục vụ sản xuất. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, chống tràn trong mùa mưa bão; hướng dẫn các hộ nuôi trồng thủy sản đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quy trình sản xuất an toàn theo VietGAP để nâng cao năng suất, chất lượng và an toàn dịch bệnh. Triển khai Đề án phát triển tự động hóa trong nuôi thủy sản thâm canh cao tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết số 249-NQ/TU ngày 01/11/2017 của Ban thường vụ tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; thực hiện tốt việc quản lý, sản xuất kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn; tăng cường chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, thông tin cảnh báo cháy rừng; kiểm tra, kiểm soát, kịp thời ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng, đốt rừng.

### **5. Kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo công tác tưới và quản lý nguồn nước đảm bảo phục vụ sản xuất**

Chỉ đạo triển khai tu bổ đê điều, kè, công đảm bảo kế hoạch. Thường xuyên phối hợp với các địa phương tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều; phòng, chống thiên tai. Phối hợp với chính quyền địa phương xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm mới phát sinh và các vi phạm tái diễn (*đặc biệt là các bến bãi vật liệu*) theo chỉ đạo tại công văn số 1136/UBND ngày 24/3/2020 và công văn số 1201/UBND-NN ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; duy trì nghiêm túc công tác trực ban phòng chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

### **6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vụ vi phạm trong hoạt động quản lý, kinh doanh giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm; vận chuyển, kinh doanh, chế biến lâm sản, gây nuôi động vật hoang dã trên địa bàn quản lý.

### **7. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu, Chương trình OCOP và các dự án XDCB; đảm bảo giải ngân nguồn vốn đúng hạn.**

Đẩy nhanh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa



trên kết quả vay vốn WB, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2022 đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ.

Kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp, Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn và văn phòng điều phối các cấp theo quy định mới của Trung ương. Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 sau khi Trung ương ban hành; Xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án XDCB, đảm bảo giải ngân nguồn vốn đúng hạn đạt 100%. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn và dự toán NSNN ngành năm 2022 theo đúng định hướng và quy định.

**8. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; hoàn thiện bộ máy quản lý, đảm bảo sự chỉ đạo nhanh nhạy, thông suốt, chủ động và hiệu quả; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định.**

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính; tham mưu UBND tỉnh trong việc công bố mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT; thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch COVID-19.

Trên đây là dự kiến Kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang./.

***Nơi nhận:***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- phong\_thqh\_skhd@bacgiang.gov.vn;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Thanh Tùng**